

# Tường Trình Trách Nhiệm Nhà Trường trong Niên Khóa 2005-06

để báo cáo cho công chúng biết trong niên khóa 2006-07

Pháp luật quy định rằng bản Tường Trình Trách Nhiệm Nhà Trường (School Accountability Report Card, tiếng Anh gọi tắt là SARC) phải được công bố hằng năm, ghi rõ tình trạng hoạt động của mỗi trường công lập trong tiểu bang California. Bộ Giáo Dục Tiểu Bang California đăng rõ những quy định về Phiếu Tường Trình này trên trang web <http://www.cde.ca.gov/ta/ac/sa/>. Muốn biết thêm thông tin về nhà trường, phụ huynh và các thành viên cộng đồng nên liên lạc với hiệu trưởng hay văn phòng học khu. Trang web <http://data1.cde.ca.gov/dataquest/> cũng có những thông tin về trường này và so sánh nhà trường với học khu, hạt, và tiểu bang.

## I. Thông tin tổng quát

### Địa chỉ liên lạc

Phần này gồm những thông tin liên lạc với nhà trường.

Trường		Học khu	
Tên trường	Silver Creek High School	Tên học khu	East Side Union High
Đường	3434 Silver Creek Road	Số Điện Thoại	408-347-5000
Thành phố, Tiểu bang, Zip Code	San Jose, CA 95121	Trang Web	www.esuhdsd.org
Số Điện Thoại	(408)347-5600	Tổng giám đốc	Ông Bob Nuñez
Hiệu trưởng	Thelma Boac	Địa chỉ E-mail	nunezb@esuhdsd.org
Địa chỉ E-mail	boact@esuhdsd.org	---	---

### Mô tả trường sở và đường lối hoạt động

Sau đây là thông tin về các mục tiêu và chương trình của nhà trường.

#### Phương Hướng Hoạt Động

Phương hướng của Trường Trung Học Silver Creek là làm sao cho học sinh ý thức được cách thức học tập để khi tốt nghiệp sẽ là những con người có trách nhiệm, biết suy nghĩ bén nhạy, thành công vượt mọi khó khăn và giao tiếp hữu hiệu với mọi người trong một xã hội không ngừng thay đổi.

#### Phương Châm Hoạt Động

Phương châm của trường Silver Creek là luôn gắn bó với gia đình học sinh, cộng đồng, và các cơ sở doanh nghiệp để cung ứng cho học sinh những cơ hội học tập đồng đều và có phẩm chất cao cấp trong một môi trường an toàn, lành mạnh, thi đua, và thiết tha chăm sóc. Mỗi học sinh đều được hun đúc để Học Hành Thành Đạt, Suy Nghĩ Bén Nhạy, và Giao Tiếp Hữu Hiệu hầu trở thành những công dân có tinh thần trách nhiệm với xã hội và chung vai sát cánh với đời trong một thế giới đa văn hóa và đầy đặc kỹ thuật. Được thấm nhuần các giáo trình cam go trong bối cảnh kèm cặp học hành, các em hoàn toàn sẵn sàng lên đại học, ra đời làm việc, và tiến xa hơn nữa khi tốt nghiệp bậc trung học.

#### Phương Hướng Phấn Đấu Học Tập Toàn Trường

Khi tốt nghiệp, các học sinh trường Silver Creek sẽ là:

#### Những người Học Hành Thành Đạt, biết:

- Phát triển và luôn luôn ước lượng các phương hướng, cơ hội, và mục đích học tập cũng như nghề nghiệp
- Ước lượng nhạy bén và nhận trách nhiệm về việc học tập của bản thân mình

- Chứng tỏ những kỹ năng đặc dụng của mình
- Phát triển những thói quen và phương pháp học tập siuồ đời

#### **Những người Suy Nghĩ Bén Nhạy, biết:**

- Phân tích, ước tính, và giải quyết vấn đề qua sử dụng những thông tin từ những nguồn và khía cạnh khác nhau
- Hỏi và trả lời các vấn đề một cách rành mạch và tinh tế
- Suy nghĩ sâu xa, cân nhắc có kỹ năng và
- Tự mình hoặc cùng tập thể nhìn ra và giải quyết các vấn đề

#### **Những người Giao Tiếp Hữu Hiệu, biết:**

- Viết lách và nói năng tinh tế, mạch lạc
- Lên tiếng hậu thuẫn các hoạt động nhà trường và những sinh hoạt phục vụ cộng đồng
- Kính trọng phụ huynh, nhân viên nhà trường, và các bạn cùng trang lứa
- Hoan nghênh sự khác biệt trong xã hội và tham dự những hoạt động văn hóa có tính cách khác biệt

Trường Silver Creek ở khu cư dân gần chân núi Coastal Mountain, tiện đường ba xa lộ xuyên suốt và một xa lộ tốc hành lớn. Phục vụ một cộng đồng khác nhau về văn hóa, học vấn, và kinh tế, Trường Trung Học Silver Creek hân hoan đón chào tính đa dạng của cộng đồng mình. Số lượng học sinh khác nhau sâu sắc của trường Silver Creek gồm: 40.9% là người châu Á, 36.2% là các em nói tiếng Tây Ban Nha, 12% các em Phi-líp-pin, 5.0% các em da trắng, 4.6% người Mỹ gốc Phi châu, 0.8% các em hải đảo Thái Bình Dương, và 0.5% các em thổ dân Mỹ.

Trường Trung Học Silver Creek khánh thành vào tháng 9, 1969 để phục vụ dân số gia tăng vùng Thung Lũng Evergreen ở phía đông nam San Jose. Lúc bấy giờ, Thung Lũng Evergreen nhà cửa cổ xưa, có lắm vườn cây ăn quả và đồng cỏ chăn nuôi súc vật. Tuy nhiên, khi năm tháng trôi qua, đất đai vinh vượng nhiều thêm thì nhà cửa mọc lên và các hãng xưởng nhỏ dần dà thay thế vườn trái cây và đồng cỏ nuôi súc vật. Theo đà ấy, khi kỹ nghệ công nghiệp nở rộ hẳn hoi trong Thung Lũng Điện Tử thì địa hình vùng Evergreen thay đổi hẳn vì hằng ngàn ngôi nhà đất giá mọc lên. Dân số gia tăng, nhà cửa đại quy mô là trọng điểm, tiếp theo là hằng loạt xí nghiệp nhỏ mọc lên đã mở rộng cơ sở kinh tế xã hội của nhà trường, khiến nét đa dạng về các mặt xã hội, văn hóa, giáo dục, và kinh tế của cộng đồng nhà trường phong phú hẳn ra.

Vì dân số vùng phía nam học khu gia tăng đáng kể, học sinh ghi danh vào trường Silver Creek đã quá giới hạn hoạch định ban đầu hơn 30%. Để thích ứng với sĩ số vượt mức đó, nhà trường đang phải dùng đến hai mươi hai phòng học bằng nhà gỗ lợp. Trường sử dụng một số nhà gỗ đó để có chỗ cho các tòa nhà lớp khác làm mới lại. Một tòa nhà mới đã được khởi công xây cất từ tháng ba, 2006, để chứa những lớp khoa học có phòng thí nghiệm và các lớp thường. Tòa nhà mới này được dự trù hoàn tất trước mùa xuân năm 2007 và là nơi cung ứng cho mỗi giáo sư khoa học của trường một phòng học có phòng thí nghiệm. Trong ba năm qua, một số tòa nhà lớp trong trường đã được hoàn toàn làm mới lại. Tuy nhiên, vì bão gây hư hại nhiều nên nhà rạp hát và nhà thể dục sẽ phải sửa chữa thêm.

Cư dân khu vực phía nam trường Silver Creek gia tăng nhanh nhất vùng Vịnh San Francisco và chủ yếu toàn ở những nhà cao cấp. Dân số khu vực gia tăng nên phải mở thêm một trường trung học phổ thông nữa, đó là Trường Trung Học Evergreen Valley, ngôi trường trung học đầu tiên xây ở Hạt Santa Clara trong hai mươi lăm năm qua. Trường mới này kéo số học sinh chủ yếu từ các trường trung học Silver Creek và Mount Pleasant. Hiện nay, có hai khu vực “chọn lựa” ở ranh giới trường Silver Creek. Trong hai khu vực này, học sinh có thể chọn học Silver Creek hoặc Evergreen Valley. Phần lớn các em trong hai khu vực này đều chọn học trường “mới” Evergreen Valley. Học sinh đổ xô về trường Evergreen khiến trường Silver Creek mất rất nhiều học sinh thuộc thành phần kinh tế xã hội cao.

## Những cơ hội để Phụ huynh Chung Vai Gánh Vác

Sau đây là thông tin về những cơ hội mà phụ huynh có thể tham gia các sinh hoạt nhà trường.

Hãy liên lạc với	Thelma Boac	ờ điện thoại số	408-347-5610
<p>Trường Trung Học Silver Creek trân trọng chào đón các cộng tác viên tham gia mọi lãnh vực giáo dục. Nhằm khích lệ phụ huynh chung vai góp sức, Trường Trung Học Silver Creek duy trì hệ thống liên lạc hai chiều và sử dụng nhiều cách khác để liên lạc với mọi thành viên. Ngoài việc đăng Phiếu Tường Trình Trách Nhiệm Nhà Trường trên trang web học khu, học khu còn phổ biến những thông tin thích đáng, kể cả kết quả tiến trình lượng giá, các số liệu, chương trình của trường và Lá Thư Hiệu Trường viết bằng tiếng Anh, tiếng Tây Ban Nha và tiếng Việt trên trang web đó để phụ huynh nắm vững. Trường Trung Học Silver Creek cũng dùng trang web Parent Connect của học khu để phụ huynh trực tiếp xem điểm, xem tình trạng con em có mặt hay vắng mặt ở trường, điểm thi, các chương trình nhà trường cũng như mọi sinh hoạt khác để phụ huynh thấy việc liên lạc với nhân viên nhà trường quả là dễ dàng. Vì phụ huynh và cộng đồng tham gia việc trường sở là điều cần thiết để học sinh học hành thành đạt nên trường Silver Creek có nhiều cơ hội cho phụ huynh tham dự. Silver Creek có một Hội Đồng Nhà Trường năng động, một Ban Cố Vấn Song Ngữ, và Hội Phụ Huynh-Giáo Sư-Học Sinh Silver Creek. Để trợ giúp phụ huynh, trường Silver Creek tổ chức những đêm thông tin cho phụ huynh, đại loại như Đêm Phổ Biến Thông Tin Về Trợ Cấp Tài Chánh và Đêm Hướng Dẫn Phụ Huynh Các Học Sinh Lớp 9. Ngoài ra, năm nào các giáo sư tư vấn cũng sắp đặt cho những cuộc viếng thăm của phụ huynh cũng như những cuộc hội thảo để phổ biến thông tin về trợ cấp tài chánh và các điều kiện để tốt nghiệp.</p>			

## Sĩ số ghi danh, tính theo lớp

Dưới đây là bảng ghi sĩ số ghi danh tính theo lớp.

Lớp	Số học sinh	Lớp	Số học sinh
Vườn trẻ	0	Lớp 8	0
Lớp 1	0	Tiểu học không sắp lớp	0
Lớp 2	0	Lớp 9	683
Lớp 3	0	Lớp 10	621
Lớp 4	0	Lớp 11	580
Lớp 5	0	Lớp 12	544
Lớp 6	0	Trung học không sắp lớp	0
Lớp 7	0	Tổng số ghi danh	2428

## Sĩ số ghi danh tính theo thành phần

Dưới đây là bảng ghi sĩ số phần trăm sĩ số ghi danh mà trường biết rõ thuộc thành phần nào.

Thành phần	Sĩ số ghi danh tính theo phần trăm	Thành phần	Sĩ số ghi danh tính theo phần trăm
Người Mỹ gốc châu Phi	4.6	Da trắng (Không thuộc văn hoá Tây Ban Nha)	5.0
Thổ dân Mỹ hay Alaska	0.5	Đa chủng tộc hoặc không ghi rõ	0.0
Á châu	40.9	Các em bị bất lợi về mặt kinh tế xã hội	37.1
Phi-líp-pin	12.0	Các em thuộc diện phải tra vấn Anh ngữ	18.0
Các em nói tiếng Tây Ban Nha	36.2	Học sinh khuyết tật	9.0
Các em người hải đảo Thái Bình Dương	0.8	---	---

## Sĩ số trung bình tính theo lớp và phân phối học sinh theo lớp (áp dụng cho các trường trung học)

Dưới đây là bảng trình bày sĩ số trung bình các lớp tính theo môn học và số các lớp học tính theo cỡ lớp (mức tổng số học sinh trong lớp).

Môn	2003-04				2004-05				2005-06			
	Sĩ số trung bình	Số các phòng học			Sĩ số trung bình	Số các phòng học			Sĩ số trung bình	Số các phòng học		
		1-20	21-32	33+		1-20	21-32	33+		1-20	21-32	33+
Anh văn	25.0	39	53	1	26.2	33	45	7	26.2	32	28	21
Toán	26.5	25	38	5	26.3	24	33	10	27.3	25	18	25
Khoa học	30.2	4	51	10	31.7	1	27	31	32.9	1	12	42
Khoa học xã hội	30.2	5	33	22	30.0	3	40	13	30.8	7	13	29

## II. Không khí sinh hoạt của nhà trường

### Kế hoạch an toàn trường sở

Phần dưới đây là thông tin về kế hoạch an toàn chi tiết của nhà trường.

Ngày duyệt xét/cập nhật mới nhất:	Tháng 4, 2006	Ngày thảo luận mới nhất với nhân viên nhà trường:	Tháng 9, 2006
<p>Trường Silver Creek đã soạn thảo một Kế Hoạch An Toàn Trường Sở cặn kẽ, bao gồm việc lượng giá những tội ác liên hệ đến trường học, kế hoạch duy trì môi trường học tập an toàn và an ninh, cùng những quy định và thủ tục an toàn trường sở. Hằng năm, Kế Hoạch An Toàn cho trường Silver Creek đều được Ban An Toàn Nhà Trường gồm các giáo sư, nhân viên tạp vụ, quản trị viên, học sinh, phụ huynh, và các thành viên cộng đồng tái lượng giá, điều chỉnh, và cập nhật. Kế Hoạch An Toàn Nhà Trường lúc nào cũng sẵn sàng cho công chúng xem xét. Kế Hoạch An Toàn Trường Silver Creek được Hội Đồng Quản Trị Học Khu East Side Union High School District theo dõi và chấp thuận hằng năm. Kế Hoạch An Toàn Nhà Trường chỉ được thi hành khi có chữ ký chấp thuận của một giáo sư tổ viên trong nhóm thương lượng của giáo sư (Hội Giáo Sư Học Khu East Side). Bao nhiêu năm nay, trường Silver Creek luôn đặt ưu tiên là môi trường trường sở phải an toàn và lành mạnh, và trọng tâm vẫn là an sinh thể chất và lành mạnh tinh thần của học sinh và nhân viên nhà trường. Học sinh có trật tự, giữ hạnh kiểm và lúc nào cũng được khen ngợi về cư xử chín chắn và có hạnh kiểm tốt.</p>			

### Thi hành nội quy kỷ luật của nhà trường

Dưới đây là thông tin về các nỗ lực thiết lập và duy trì môi trường học tập tích cực của nhà trường, kể cả đường lối áp dụng kỷ luật.

Để đáp ứng các nhu cầu khác nhau của toàn thể học sinh chúng ta, trường Silver Creek mở rất nhiều chương trình và hoạt động cổ vũ cho một môi trường học tập tích cực. Không những các giáo sư cố vấn, nhân viên nhà trường, và ban giảng huấn liên tục trợ giúp hết thảy mọi học sinh, trường Silver Creek còn cung ứng những chương trình và dịch vụ sau đây: AVID (Advancement Via Individual Determination -Quyết Chí Tiến Bước), Camp AnyTown, Hội Thao Học Tập và Văn Hóa, Hợp Tác Với Cộng Đồng Trong Những Chương Trình Giáo Dục, Chương trình MESA (Thành Đạt về Toán, Kỹ Thuật, và Khoa Học), Học tiếng Nhật, Học Viện Quản Trị và Công Nghệ, Học Viện Điện Tử, Hướng Nghiệp Luật Học, Sĩ Quan Trừ Bị Cấp Ủy Hải Quân, Dàn Xếp Bất Hòa, Nội Trú Cán Sự Xã Hội MSW, Trung Tâm Dạy Nghề CCOC, và Dạy Kèm Ngoài Giờ.

**Môi Trường An Toàn:** Phương án kỷ luật của trường Silver Creek do phụ huynh và nhân viên nhà trường soạn thảo theo nội quy, quy định của học khu và được gửi đến tay phụ huynh vào dịp tựu trường hằng năm. Để khuyến khích con em giữ hạnh kiểm tốt, kỷ luật nhà trường được thi hành rất công bằng và đồng đều cho tất cả mọi học sinh và nhà trường dùng phương pháp chấn chỉnh hạnh kiểm để giúp các em hòa hợp với trường sở,

sửa đổi những hành vi không thích hợp, và giảm bớt nạn trốn học. Qua những cuộc thăm dò học sinh, phụ huynh, và nhân viên nhà trường thì trường Silver Creek lúc nào cũng được kể là nơi an toàn nhất học khu. Cho nên nhiều học sinh trường khác ao ước được học trường Silver Creek vì trường sở an toàn và các chương trình giảng dạy và sinh hoạt ngoại khóa đều xuất sắc.

**Trung Tâm Tài Nguyên Đại Học và Nghề Nghiệp:** Trung Tâm Tài Nguyên Đại Học và Nghề Nghiệp cung cấp thông tin về các trường đại học, các trường kỹ thuật, nghề nghiệp, học nghề, và công việc. Trung tâm này cũng giúp đỡ và cung cấp thông tin về học bổng và trợ giúp tài chính tổng quát cho các học sinh quyết tâm vào đại học. Thật vậy, trung tâm có thông tin về hơn 4,000 nghề nghiệp, kể cả binh nghiệp. Các tài liệu tham khảo gồm có sách, sách thư mục, thời khóa biểu các lớp đại học cộng đồng, các phần mềm máy tính, video, và Internet xem xét được nhiều trang web khác nhau. Học sinh có thể sử dụng khu vi tính của trung tâm để điền đơn xin học và xin trợ cấp tài chính. Để giúp học sinh biết thủ tục điền đơn, trung tâm tổ chức những buổi hội thảo và giúp đỡ từng em một.

**Healthy Start:** Trung tâm Healthy Start (Bước Đi Lành Mạnh) cung cấp các dịch vụ tư vấn và giúp đỡ học sinh, phụ huynh, nhân viên nhà trường, và gia đình. Trung tâm này cung cấp các dịch vụ tại trường nhằm mục đích ngăn ngừa/can thiệp, qua sự kết hợp giữa nhà trường với các dịch vụ y tế tâm thần có liên lạc với cộng đồng và giữa nhà trường với các dịch vụ xã hội, bao gồm những hoạt động tư vấn về ma túy và nghiện rượu cùng những dịch vụ lành mạnh hóa thanh thiếu niên nhằm mục đích gia tăng sự thành đạt của học sinh và tạo dựng những cá nhân và môi trường học đường lành mạnh.

### Tạm đuổi học và đuổi học hẳn

Bảng dưới đây ghi tỉ số các vụ đuổi học và đuổi học hẳn (tức là tổng số các vụ bị đuổi chia cho số ghi danh) ở mức độ trường và học khu trong ba năm gần đây nhất.

Tỉ số	Trường			Học khu		
	2003-04	2004-05	2005-06	2003-04	2004-05	2005-06
<b>Tạm đuổi học</b>	8.7%	9.0%	6.3%	11.2%	7.9%	17.6%
<b>Đuổi học hẳn</b>	0.0%	0.0%	.004%	0.2%	0.18%	0.15%

## III. Tiện nghi trường sở

### Tình trạng và sự cải tiến tiện nghi trường sở

Phần này là thông tin về tình trạng đất đai, nhà cửa, phòng, và các phòng vệ sinh của trường và nói rõ tình trạng cải tiến các nơi trong trường, dự trù hoặc mới hoàn tất.

Được xây dựng năm 1969 để phục vụ khoảng 1,800 học sinh, trường Silver Creek hiện nay chứa hơn 2,400 em. Vì dân số vùng phía nam học khu gia tăng đáng kể, học sinh ghi danh vào trường Silver Creek đã quá giới hạn hoạch định ban đầu hơn 30%. Để thích ứng với số vượt mức đó, nhà trường đang phải dùng đến hai mươi hai phòng học bằng nhà gỗ lắp. Trường sử dụng một số nhà gỗ đó để có chỗ cho các tòa nhà lớp khác làm mới lại. Một tòa nhà mới đã được khởi công xây cất từ tháng ba, 2006, để chứa những lớp khoa học có phòng thí nghiệm và các lớp thường. Tòa nhà mới này được dự trù hoàn tất trước mùa xuân năm 2007 và là nơi cung ứng cho mỗi giáo sư khoa học của trường một phòng học có phòng thí nghiệm. Trong ba năm qua, một số tòa nhà lớp trong trường đã được hoàn toàn làm mới lại. Tuy nhiên, vì bão gây hư hại nhiều nên nhà rạp hát và nhà thể dục sẽ phải sửa chữa thêm.

Vì trường được thiết kế để đáp ứng nhu cầu của 1,800 học sinh mà nay con số được phục vụ lên quá 2,400 em nên các phòng vệ sinh lúc nào cũng có người sử dụng và nhân viên rửa dọn không hề có chỗ lau chùi sạch sẽ trong ngày học. Tuy nhiên, vì phụ huynh phản nản là các phòng vệ sinh không sạch sẽ nên ban giám hiệu rất gay gắt về vấn đề này. Nói chung thì nhân viên bảo trì và săn sóc cây cối nỗ lực làm việc để duy trì phòng ốc và trường sở sạch sẽ, còn học sinh thì lúc nào cũng sát cánh với nhân viên nhà trường để phát động tinh thần thiện chí tại trường Silver Creek.

## Tình trạng tu sửa tốt các tiện nghi nhà trường

Bảng dưới đây ghi kết quả cuộc thanh tra tiến hành gần đây nhất trong trường để xác định tình trạng tu sửa tốt được thực hiện đến đâu.

Những mục đã thanh tra	Tiện nghi đã sửa chữa tốt đẹp		Cần sửa, đã sửa, hoặc dự tính sửa
	Đúng	Không đúng	
Xì ga		X	
Các hệ thống cơ khí		X	Nhà H Building cần sửa chữa. Công trình hoàn tất ngày 29 tháng 01, 97.
Cửa sổ/cửa ra vào/cổng (bên trong và bên ngoài)	X		
Bề mặt bên trong phòng (tường, nền nhà, và trần nhà)	X		
Vật liệu dễ gây hiểm họa (bên trong và bên ngoài)	X		
Hư hại về cấu trúc	X		
An toàn phòng hỏa	X		
Điện (bên trong và bên ngoài)	X		
Chuột bọ	X		
Máy nước uống (bên trong và bên ngoài)		X	Một máy nước uống cần được sửa chữa. Sửa xong ngày 20 tháng 11, 06.
Phòng vệ sinh	X		
Cống rãnh	X		
Sân chơi/Sân trường	X		
Những mục khác			

## IV. Giáo sư

### Tín ủy giảng dạy

Bảng dưới đây ghi số các giáo sư được bổ nhiệm giảng dạy tại trường, có đủ tín ủy, chưa đủ tín ủy, và những giáo sư dạy không đúng môn quy định. Quý vị có thể xem trên trang web sau đây của Bộ Giáo Dục California <http://dq.cde.ca.gov/dataquest/> về các điều kiện cần thiết để làm giáo sư.

Giáo sư	Trường			Học khu
	2003-04	2004-05	2005-06	2005-06
Có đủ tín ủy	87	87	86	1033
Chưa đủ tín ủy	18	13	10	143
Dạy không đúng môn quy định	0	0	0	---

### Bổ nhiệm giáo sư không đúng chỗ và thiếu giáo sư phụ trách

Bảng dưới đây ghi số giáo sư được bổ nhiệm không đúng chỗ (không có thẩm quyền thích đáng và hợp pháp) và số chỗ chưa có giáo sư giảng dạy (chưa có giáo sư được bổ nhiệm dạy trọn khóa kể từ đầu năm học hay đầu học kỳ). Ghi chú: Tổng số giáo sư được bổ nhiệm sai chỗ bao gồm số giáo sư đáng lẽ không được dạy các học sinh thuộc diện traу đòi Anh ngữ.

Mức ghi nhận	2004-05	2005-06	2006-07
Giáo sư được bổ nhiệm sai chỗ để dạy lớp traу đòi Anh ngữ	0	0	0
Tổng số giáo sư được bổ nhiệm sai chỗ	0	0	0

Số chỗ chưa có giáo sư dạy	0	0	0
----------------------------	---	---	---

## Các bộ môn chủ yếu do giáo sư có tín ỹ thích hợp với sắc lệnh Không Bỏ Sót Trẻ Em Nào (No Child Left Behind Act, gọi tắt là NCLB) giảng dạy

Bảng dưới đây ghi số phần trăm các bộ môn chủ yếu do giáo sư có và chưa có tín ỹ thích hợp với sắc lệnh Không Bỏ Sót Một Trẻ Em Nào giảng dạy tại trường, tại tất cả mọi trường trong học khu, và tại những trường quá nghèo và nghèo vừa phải trong học khu. Muốn biết thêm chi tiết về việc này, xin xem trang web <http://www.cde.ca.gov/nclb/sr/tq/> để biết điều kiện làm giáo sư giảng dạy theo sắc luật Không Bỏ Sót Trẻ Em Nào.

Lớp ở	Phần trăm các lớp dạy những môn chủ yếu	
	Do giáo sư có tín ỹ thích hợp với sắc lệnh NCLB phụ trách	Do giáo sư không có tín ỹ thích hợp với sắc lệnh NCLB phụ trách
Trường này	88.0	12.0
Mọi trường trong học khu	87.0	13.0
Những trường quá nghèo trong học khu	0.0	0.0
Những trường nghèo vừa phải trong học khu	87.0	13.0

## Tình trạng giáo sư thay thế

Phần sau đây là thông tin về tình trạng giáo sư thay thế có đủ văn bằng và về ảnh hưởng và trở ngại của việc dạy thay đối với các chương trình giảng dạy tại trường.

Tìm và mượn giáo sư thay thế có hiệu năng là một vấn đề khẩn thiết của mọi trường trong Học Khu East Side Union High School District. Hệ thống hiện thời chưa đáp ứng hữu hiệu và thích đáng nhu cầu của các trường sở địa phương. Nhu cầu giáo sư thay thế tùy thuộc ngày thứ mấy trong tuần và vào tháng nào trong năm. Nghỉ bệnh, nghỉ vì việc riêng, hoặc phải đi tu nghiệp là lý do cần thiết để xin người dạy thay. Khi số cầu quá hơn số cung thì các giáo sư khác hay quản trị viên nhà trường phải dạy thay vào giờ sửa soạn/soạn bài của họ. Bất luận gọi giáo sư thay thế vì lý do nào, thì chương trình giảng dạy vẫn bị ảnh hưởng không tốt vì giáo sư chính phải vắng mặt. Bởi thế cần phải cố gắng giảm bớt việc giáo sư vắng mặt.

Mọi giáo sư thay thế ít nhất đều phải có bằng cử nhân, đậu kỳ thi Trắc Nghiệm Kỹ Năng Cơ Bản của tiểu bang California (CBEST), và có tín ỹ giảng dạy mà pháp luật đòi hỏi thì mới được dạy thay.

## Thủ tục lượng giá giáo sư

Phần này có những thông tin về các thủ tục và tiêu chuẩn lượng giá giáo sư.

Mọi giáo sư và nhân viên nhà trường đều được thường xuyên lượng giá. Việc lượng giá này được chính thức thực hiện theo quy định của học khu và nghiệp đoàn. Giáo sư năm thứ nhất được lượng giá mỗi niên khóa hai lần, và mọi giáo sư tạm thời và tập sự đều được đánh giá hằng năm. Tất cả các giáo sư chính thức đều được lượng giá hai năm một lần. Ngoài ra, các quản trị viên cũng có thể bất ngờ đến quan sát lớp một cách bán chính thức. Mục đích chung của việc viếng thăm lớp và lượng giá là để giúp giáo sư cải tiến lối giảng dạy cho tốt đẹp hơn. Ban quản trị luôn mở cửa chào đón và duy trì quan hệ tốt đẹp với tất cả mọi giáo sư.

## V. Nhân viên yểm trợ

### Giáo sư cố vấn và những nhân viên yểm trợ khác

Tính theo đơn vị tương đương với việc làm toàn thời gian (in units of full-time equivalents, gọi tắt là FTE), bảng dưới đây ghi rõ số giáo sư cố vấn và những nhân viên yểm trợ khác

được bổ nhiệm làm việc tại trường và số trung bình các học sinh mà mỗi giáo sư cố vấn giúp đỡ. Một đơn vị FTE tương đương với một nhân viên làm việc toàn thời gian; một FTE cũng có thể là hai nhân viên mà mỗi người làm việc 50 phần trăm thời gian.

Chỉ danh chức vụ	Số đơn vị FTE phục vụ tại trường	Số lượng trung bình các học sinh được một giáo sư cố vấn giúp đỡ
Giáo sư cố vấn	5.0	485.6
Giáo sư thông tấn thư viện (quản thủ thư viện)	1.0	---
Nhân viên thư viện phục vụ đa thông tấn (phó chuyên viên –paraprofessional)	1.0	---
Chuyên gia tâm lý	1.0	---
Cán sự xã hội	0.0	---
Y tá	0.17	---
Chuyên gia khuyết tật ngôn ngữ nói/viết/nghe	0.0	---
Chuyên gia tài nguyên (không phải là giáo sư)	0.0	---
Những chức vụ khác	0.0	---

## VI. Giáo trình và tài liệu giảng dạy

### Phẩm chất, tình trạng hợp thời, và mức độ có sẵn của các sách giáo khoa và tài liệu giảng dạy

Dưới đây là thông tin về phẩm chất, tình trạng hợp thời, và mức độ các sách giáo khoa và tài liệu giảng huấn đúng tiêu chuẩn mà nhà trường có sẵn để sử dụng và thông tin về việc trường Independence sử dụng những giáo trình bổ túc hoặc sách giáo khoa hay tài liệu giảng huấn ngoài khuôn khổ chấp thuận là tiêu chuẩn.

Bộ môn chính	Nhà xuất bản & ngày xuất bản	Ngày được hội đồng nhà trường chấp thuận	Phù hợp với các tiêu chuẩn bộ môn do tiểu bang California quy định	Số phần trăm học sinh thiếu sách giáo khoa và tài liệu giảng dạy phát riêng
<b>Tập đọc/Anh văn</b>				
Anh ngữ 1 – “The Language of Literature Ninth Grade”	McDougal Littell 2002	4/2004	Có	0%
Anh ngữ 2 – “The Language of Literature 4 <sup>th</sup> Course”	McDougal Littell 2002	3/2005	Có	0%
Anh ngữ 3 – “Timeless Voices Timeless Themes Am. Experience”	Prentice Hall/ 2000	6/2001	Có	0%
Anh ngữ 4 – “The Language & Literature of The World”	McDougal Littell/2000	6/2002	Có	0%
Luận & Văn chương – “Literature and Language Arts Third Course”	Holt/2003	6/2006	Có	0%
<b>Toán</b>				
Đại số I – “E & A Algebra 1”	McDougal Littell/ 1998	6/1998	Có	0%
Hình học – “Geometry”	McDougal Littell/ 2007	6/2006	Có	0%
Đại số II – “E & A Algebra 2”	McDougal Littell/	6/1998	Có	0%

	1998			
Toán giải tích – “Precalculus With Limits”	Houghton Mifflin/2001	6/2001	Có	0%
Toán cao cấp – “Calculus”	Houghton Mifflin/1998	**	Có	0%
<b>Khoa Học</b>				
Khoa học kết hợp 1 – “Conceptual Physical Science/Explorations”	Addison-Wesley/1999, 2003	2/2001	Có	0%
Sinh học – “Biology: Web of Life; Holt Biology”	Holt/1998, 99, 04	5/1998	Có	0%
Hóa học – “Chemistry: Connections to our Changing World”	Prentice-Hall/2000, 2002	3/2000	Có	0%
Vật lý – “Physics Serway & Faughn”	Thomson Brooks/Cole/2002	3/2004	Có	0%
<b>Lịch sử - Khoa học xã hội</b>				
Sử thế giới – “Modern World History”	McDougal-Littell/2003	5/2001	Có	0%
Sử Hoa Kỳ – “The United States and It's People”	Addison-Wesley/1995	5/1996	Có	0%
Chính phủ Mỹ – “Magruder's American Government”	Prentice Hall/1997	6/1998	Có	0%
Chính phủ Mỹ – “We the People”	Center for Civic Education/2002	5/1990	Có	0%
Kinh tế học – “Holt Economics”	Holt/2003	11/2002	Có	0%
Kinh tế học – “Junior Achievement”	Junior Achievement Corp.	6/1986	Có	0%
<b>Ngoại ngữ</b>				
Spanish 1, 2, 3 – Series “Realidades 1, 2, 3”	Prentice Hall/2004	5/2004	Có	0%
French 1, 2, 3 – Series “Yookoso 1, 2, 3”	McDougal Littell/2004	5-1994	Có	0%
Japanese 1, 2, 3 – Series “Discovering French 1, 2, 3”	McGraw Hill/1994	5-1994	Có	0%
Spanish Speakers 2 – “Sendas Literarias 1”	Pearson Prentice Hall/1995	5/1995	Có	0%
Spanish Speakers Language AP – “Abriendo Paso Lectura & Abriendo Paso Gramatica”	Heinle and Heinle/2000, 2001, 2005	5/1995	Có	0%
Spanish Speakers Literature AP – “Abriendo Puertas Tomo 1” & “Abriendo Puertas Tomo”	McDougal Littell/2003	5/1995	Có	0%
Vietnamese Speakers 1, 2, 3, 4 – Series “Vietnamese Language Level 1, 2, 3, 4”	Sách do học khu soạn	05/93, 05/94, và 03/00	Có	0%
<b>Trau dồi Anh Ngữ</b>				
ELD 1, 2, 3 – “Shining Star” Series (Keys to Learning thru Level C)	Pearson-Longman/2003	5/2005	Có	0%
<b>Cung phẩm Khoa học và Thiết bị cho phòng Thí nghiệm</b>				
Mỗi trường đều có đủ ngân quỹ để mua những cung phẩm khoa học và thiết bị cho phòng thí nghiệm để đáp ứng những phần thiếu hụt đã nói trong những cuộc viếng thăm quan sát các trường học mà vụ án Williams nêu ra.				

## VII. Tình hình tài chính nhà trường

### Chi tiêu cho mỗi học sinh và lương giáo sư (tài khóa 2004-05)

Bảng dưới đây trình bày sự so sánh giữa số tiền chi tiêu cho mỗi học sinh từ những nguồn (cơ bản) không giới hạn với những trường khác trong học khu và toàn thể tiểu bang, và so sánh lương trung bình của giáo sư trong trường với lương trung bình của các giáo sư trong học khu và các mức lương giáo sư trên toàn tiểu bang. Quý vị có thể tìm thông tin chi tiết về lương bổng trên các trang web <http://www.cde.ca.gov/ds/fd/ec/> và <http://www.cde.ca.gov/ds/fd/cs/> của Bộ Giáo Dục Tiểu Bang California.

Ở mức	Tổng chi tiêu cho mỗi học sinh	Chi tiêu cho mỗi học sinh (Bổ túc)	Chi tiêu cho mỗi học sinh (Cơ bản)	Lương trung bình của giáo sư
Trường	\$6,065	\$892	\$5,173	\$71,167
Học khu	---	---	\$6,074	\$67,720
Sự khác biệt tính theo phần trăm - trường và học khu	---	---	-\$901	\$3,447
Tiểu bang	---	---	\$4,743	\$60,037
Sự khác biệt tính theo phần trăm - Trường và tiểu bang	---	---	\$430	\$11,130

### Những loại dịch vụ có kinh phí

Dưới đây là thông tin về những chương trình và dịch vụ bổ túc mà trường có do các nguồn hạng mục hoặc những tài nguyên khác tài trợ.

Học Khu East Side Union High School District đã phát triển những chương trình giảng dạy kết hợp khác nhau. Qua những chương trình này, học sinh được huấn luyện kỹ thuật để sẵn sàng ra đời làm việc hay tiếp tục học cao hơn. Những chương trình này gồm có Các Chương Trình Nghề Nghiệp Kết Hợp (Integrated Career Programs - gọi tắt là ICP); Dự Bị Kỹ Thuật; Vừa Học Vừa Làm; Trường Dạy Nghề CCOC của hạt Santa Clara, bao gồm những trường chi nhánh chuyên dạy nghề (Regional Occupational Satellite Programs); và các Học Viện Hợp Tác trong vùng (Partnership Academies).

### Giáo Dục Đặc Biệt

Khoa Giáo Dục Đặc Biệt sử dụng giáo trình phổ thông hỗn hợp để dạy học sinh. Chuyên gia tâm lý tại trường sẵn sàng trắc nghiệm, lượng giá lại, và chuyển giao học sinh đến những giới chức thích hợp. Mỗi học sinh có một kế hoạch giáo dục cá nhân (individualized education plan, gọi tắt là IEP), được theo dõi, ước định, lượng giá, điều chỉnh, và chia sẻ với phụ huynh theo những khoảng thời gian định liệu trong năm. Các chuyên gia chương trình và trợ giáo viên trợ giúp các học sinh chính quy ngay trong lớp. Các chuyên gia chuyển tiếp của học khu giúp học sinh tốt nghiệp tìm việc làm có lương đủ sống.

### Trau Dồi Anh Ngữ

Các học sinh có nhu cầu đặc biệt có rất nhiều cơ hội học tập ở nhiều cấp độ thích hợp khác nhau. Để bảo đảm được xếp đúng chỗ trong học trình, những học sinh mới đến có quá trình không sử dụng tiếng Anh trong gia đình đều được lượng giá. Để giúp đỡ thêm các em cần học thêm tiếng Anh, các trường trong học khu đều có những lớp trau dồi Anh ngữ (English Language Learner, gọi tắt là ELL): ELL 1, ELL 2, và ELL 3. Trường Silver Creek cũng có các lớp sử dụng tiếng Anh giảm lược để (sheltered classes) dạy những môn học khác nhau.

### Các trợ giáo viên thuộc “Thiên 1 và Chương trình Trợ giúp Học sinh Khó khăn về Kinh tế (EIA)”

Kể từ tháng 1, 2006, 100 % trợ giáo viên Thiên 1/EIA của Trường Trung Học Silver Creek đã đạt hết yêu cầu mà sắc luật NCLB (Không Bỏ Sót Một Trẻ Em Nào –No Child Left Behind) đòi hỏi.

Trong niên khóa 2004-2005, trường Silver Creek được thêm ngân quỹ giúp đỡ những học sinh có các nhu cầu đặc biệt. Sau đây là những chương trình đặc biệt mà trường có:

Adaptive Physical Education (Thể dục thích ứng)  
 English Language Development Classes (Trau dồi Anh ngữ)  
 Economic Impact Aid (trợ cấp những học sinh bị khó khăn về kinh tế)  
 Title I Program (thiên I –giúp đỡ những học sinh gặp hoàn cảnh khó khăn)

Evergreen Valley College Courses (các lớp của đại học cộng đồng Evergreen Valley)  
 Gifted and Talented Education (giáo dục các học sinh có thiên khiếu và tài năng)  
 Special Education Classes (giáo dục đặc biệt)  
 School Psychologist (chuyên gia tâm lý nhà trường)  
 CAHSEE Support Classes (luyện thi ra trường trung học)  
 Central County Occupational Center (học nghề ở trường CCOC)  
 Regional Occupation Program (học nghề trong khu vực)  
 Section 504 Plan Services (giúp đỡ người khuyết tật)  
 Limited English Proficient (trau dồi Anh ngữ)  
 Multi-Service Team (toán đa dịch vụ)  
 School Improvement Program (cải tiến nhà trường)  
 Speech Therapy (giúp các em khuyết tật về ngôn ngữ nói)  
 Student Assistance Program (trợ giúp học sinh)  
 Vocational Education (hướng nghề)  
 Migrant Education Program (giáo dục di dân)  
 After School Tutoring (học kèm ngoài giờ)

### Lương giáo sư và quản trị viên (tài khóa 2004-05)

Bảng dưới đây là thông tin về lương học khu trả cho các giáo sư, hiệu trưởng/hiệu phó, tổng giám đốc và so sánh những khoản lương này với các chức vụ tương đương trên toàn tiểu bang. Bảng này cũng trình bày lương các giáo sư và quản trị viên theo số phần trăm ngân quỹ học khu, và so sánh những mức lương này với các mức lương trung bình trong tiểu bang của những học khu cùng loại và sĩ số. Quý vị có thể tìm thông tin chi tiết về lương bổng trên các trang web <http://www.cde.ca.gov/ds/fd/cs/> và <http://www.cde.ca.gov/ta/ac/sa/salaries0405.asp> của Bộ Giáo Dục Tiểu Bang California.

Phân loại lương bổng	Lương học khu	Lương trung bình các học khu cùng loại trong tiểu bang
Lương giáo sư mới vào nghề	\$45,307	\$37,671
Lương giáo sư trung bình	\$78,049	\$63,121
Lương giáo sư cao nhất	\$86,844	\$78,630
Lương trung bình của hiệu trưởng (trung học)	\$107,889	\$101,801
Lương tổng giám đốc	\$236,920	\$111,909
Số phần trăm ngân quỹ dành trả lương cho giáo sư	\$45,307	\$163,061
Số phần trăm ngân quỹ dành trả lương cho các quản trị viên	38.6	37.8
Lương giáo sư mới vào nghề	4.6	5.2

## VIII. Học lực của học sinh

### Trắc Nghiệm Tiêu Chuẩn California

Các bài thi Trắc Nghiệm Tiêu Chuẩn California (California Standards Tests, gọi tắt là CST) cho thấy sức học của học sinh so sánh với tiêu chuẩn các môn học mà tiểu bang đề ra. Trắc Nghiệm Tiêu Chuẩn California gồm các bài thi Anh văn và toán các lớp 2 đến 11; khoa học các lớp 5, 8, 9, 10, và 11; và khoa học lịch sử - xã hội các lớp 8, 10, và 11. Điểm số học sinh đạt được chứng tỏ sức học của các em. Trang web sau đây <http://star.cde.ca.gov/> của Bộ Giáo Dục Tiểu Bang California đăng thông tin chi tiết về điểm số thi mỗi lớp cũng như học lực của học sinh, kể cả số phần trăm các em không thi. *Ghi chú: Để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh, trang web không đăng điểm số khi tổng số học sinh dự thi từ 10 em trở xuống.*

### Kết quả Trắc Nghiệm Tiêu Chuẩn California của mọi học sinh -- Bảng so sánh ba năm

Bảng dưới đây ghi số phần trăm các học sinh đạt mức thông thạo hoặc cao cấp (đạt hay vượt chỉ tiêu tiểu bang).

Bộ môn	Trường			Học khu			Tiểu bang		
	2004	2005	2006	2004	2005	2006	2004	2005	2006
Anh văn	35	42	43	33	38	39	36	40	42
Toán	19	25	29	16	19	22	34	38	40
Khoa học	19	24	33	20	23	36	25	27	35
Khoa học lịch sử-xã hội	34	33	30	27	31	30	29	32	33

### Kết quả Trắc Nghiệm Tiêu Chuẩn California tính theo thành phần học sinh – năm gần đây nhất

Bảng dưới đây ghi số phần trăm các học sinh, tính theo thành phần, đạt mức thông thạo hoặc cao cấp (đạt hay vượt chỉ tiêu tiểu bang) trong kỳ thi gần đây nhất.

Thành phần	Số phần trăm các học sinh đạt điểm thông thạo hoặc cao cấp			
	Anh văn	Toán	Khoa học	Khoa học lịch sử-xã hội
Người Mỹ gốc châu Phi	34	15	25	30
Thổ dân Mỹ hay thổ dân Alaska	*	*	*	*
Châu Á	53	44	46	36
Phi-líp-pin	49	31	40	35
Các em nói tiếng Tây Ban Nha	27	12	17	19
Các em người hải đảo Thái Bình Dương	33	20	*	9
Các em da trắng (không nói tiếng Tây Ban Nha)	56	25	61	44
Nam sinh	36	28	34	31
Nữ sinh	49	31	32	29
Các em bị bất lợi về mặt kinh tế xã hội	38	29	28	27
Các em đang trau dồi Anh ngữ	7	17	3	4
Học sinh khuyết tật	7	7	4	4
Học sinh được các dịch vụ Giáo Dục Di Dân giúp đỡ	21	13	8	9

## Trắc Nghiệm Dựa Trên Chỉ Tiêu (Norm-Referenced Test, gọi tắt là NRT)

Hiện nay Trắc Nghiệm Dựa Trên Chỉ Tiêu là kỳ thi Trắc Nghiệm Học Lực của tiểu bang California (California Achievement Test, xuất bản lần thứ 6,) để đo học lực học sinh trong tiểu bang so sánh với học lực học sinh toàn quốc Mỹ trong các bộ môn đọc hiểu, Anh văn, viết đúng chính tả, và toán, của các lớp từ 3 đến 7 mà thôi. Kết quả được tính theo số phần trăm điểm số các học sinh dự thi đạt hay vượt chỉ tiêu trung bình (mức phần trăm thứ 50 –50<sup>th</sup> percentile) toàn quốc Mỹ. Trang web sau đây <http://star.cde.ca.gov/> của Bộ Giáo Dục Tiểu Bang California đăng thông tin chi tiết về điểm số thi mỗi lớp. *Ghi chú: Để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh, trang web không đăng điểm số khi tổng số học sinh dự thi từ 10 em trở xuống.*

### Kết quả Trắc Nghiệm Dựa Trên Chỉ Tiêu (NRT) của mọi học sinh -- Bảng so sánh ba năm

Bảng dưới đây ghi số phần trăm các học sinh dự thi đạt hay vượt chỉ tiêu trung bình (mức phần trăm thứ 50 –50<sup>th</sup> percentile) toàn quốc Mỹ về khả năng đọc hiểu và toán.

Bộ môn	Trường			Học khu			Tiểu bang		
	2004	2005	2006	2004	2005	2006	2004	2005	2006
Đọc hiểu	47			47			43	41	42
Toán	58			53			51	52	53

### Kết quả Trắc Nghiệm Thể Lực - Thể Chất của tiểu bang California (California Physical Fitness Test)

Thi thể lực - thể chất chỉ dành cho học sinh các lớp 5, 7, và 9 mà thôi. Bảng dưới đây ghi số phần trăm học sinh, tính theo lớp, đạt chỉ tiêu thể lực (đạt điểm mạnh khỏe về thể lực so sánh với toàn bộ sáu chỉ tiêu đề ra) trong phần lớn kỳ thi mới đây nhất. Và <http://www.cde.ca.gov/ta/tg/pf/> là trang web của Bộ Giáo Dục Tiểu Bang California đăng thông tin chi tiết về Trắc Nghiệm Thể Lực - Thể Chất của tiểu bang California, so sánh với kết quả trắc nghiệm thể lực - thể chất của học khu và tiểu bang. *Ghi chú: Để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh, trang web không đăng điểm số khi tổng số học sinh dự thi từ 10 em trở xuống.*

Lớp	Phần trăm các học sinh đạt chỉ tiêu thể lực
5	ngoại số
7	ngoại số
9	30.8%

## IX. Thi hành trách nhiệm

### Chỉ số khả năng học tập

Chỉ số khả năng học tập (Academic Performance Index, gọi tắt là API) là mức đo khả năng học tập và tiến bộ hằng năm của các trường thuộc tiểu bang California. Điểm chỉ số khả năng học tập API đi từ 200 đến 1,000, với chỉ số toàn tiểu bang là 800. Thông tin chi tiết về chỉ số khả năng học tập API được đăng trên trang web sau đây của Bộ Giáo Dục Tiểu Bang California: <http://www.cde.ca.gov/ta/ac/ap/>.

### Đẳng cấp chỉ số khả năng học tập API -- Bảng so sánh ba năm

Dưới đây là bảng ghi đẳng cấp chỉ số khả năng học tập (API) của các trường trên khắp tiểu bang và những trường cùng đẳng cấp API với trường chúng ta. Các đẳng cấp API đi từ 1 đến 10. Đẳng cấp 1 có nghĩa là trường có điểm API nằm trong khoảng 10 phần trăm thấp nhất so với tất cả mọi trường trong tiểu bang, trong khi đẳng cấp 10 có nghĩa là trường có điểm API nằm trong khoảng phần trăm cao nhất so với tất cả mọi trường trong tiểu bang. Con số chỉ những trường cùng đẳng cấp cho thấy nhà trường so với 100 "trường tương tự" theo thống kê như thế nào. Số 1 ở dòng "những trường cùng đẳng cấp" có nghĩa chỉ số khả năng học tập của nhà trường được so sánh là thấp nhất trong số 10 trường trong nhóm 100 trường cùng đẳng cấp, trong khi số 10 có nghĩa là chỉ số khả năng

học tập của nhà trường ít nhất cũng cao hơn 90 trường trong nhóm 100 trường cùng đẳng cấp.

Đẳng cấp API	2003-04	2004-05	2005-06
Khấp trên tiểu bang	6	6	8
Những trường cùng đẳng cấp	1	2	6

### Mức thay đổi về chỉ số khả năng học tập (API) tính theo thành phần học sinh -- Bảng so sánh ba năm

Bảng dưới đây trình bày mức thay đổi thực sự về chỉ số khả năng học tập tính theo thành phần học sinh, với số điểm đạt thêm hoặc mất đi trong ba năm qua, và số điểm chỉ số khả năng học tập gần đây nhất. Ghi chú: "KĐĐ" có nghĩa số thành phần học sinh này không đồng đều là bao.

Thành phần học sinh	Thay đổi hiện nay về API			Điểm API
	2003-04	2004-05	2005-06	2006
Mọi học sinh trong trường	15	51	-14	729
Người Mỹ gốc châu Phi	KĐĐ	KĐĐ	KĐĐ	KĐĐ
Thổ dân Mỹ hay thổ dân Alaska	KĐĐ	KĐĐ	KĐĐ	KĐĐ
Châu Á	1	34	-17	782
Phi-líp-pin	11	71	-31	768
Các em nói tiếng Tây Ban Nha	22	86	-3	649
Các em người hải đảo Thái Bình Dương	KĐĐ	KĐĐ	KĐĐ	KĐĐ
Các em da trắng (không nói tiếng Tây Ban Nha)	KĐĐ	KĐĐ	KĐĐ	KĐĐ
Các em bị bất lợi về mặt kinh tế xã hội	34	45	-17	705
Các em đang tra dồi Anh ngữ	--	--	-24	705
Học sinh khuyết tật	--	--	14	475

### Những chương trình có phần thưởng và những chương trình can thiệp của tiểu bang

Phần dưới đây là thông tin về việc nhà trường tham dự vào một số chương trình có phần thưởng của tiểu bang và những chương trình tiểu bang can thiệp chỉ ở mức độ những chương trình này được cấp quỹ suốt thời gian ghi trong báo cáo này.

Trường Trung Học Silver Creek không phải là trường kém mà tiểu bang phải can thiệp.
---

### Tiến bộ thỏa đáng hằng năm

Sắc luật liên bang NCLB (Không Bỏ Sót Trẻ Em Nào) quy định rằng tất cả mọi trường và mọi học khu đều phải đạt những tiêu chuẩn Tiến Bộ Thỏa Đáng Hằng Năm (Adequate Yearly Progress, gọi tắt là AYP) về những mặt như sau:

- Tỷ số tham dự những kỳ lượng giá theo tiêu chuẩn tiểu bang về Anh văn và toán
- Số phần trăm các học sinh thành thạo trong các kỳ lượng giá dựa trên những tiêu chuẩn của tiểu bang về Anh văn và toán
- Kèm theo chỉ số khả năng học tập API để làm chỉ dấu
- Tỷ số tốt nghiệp (áp dụng cho các trường trung học)

Thông tin chi tiết về Tiến Bộ Thỏa Đáng Hằng Năm, kể cả tỉ số tham dự những kỳ lượng giá và số phần trăm các em, tính theo thành phần học sinh, đạt kết quả thành thạo đều được đăng trên trang web sau đây của Bộ Giáo Dục Tiểu Bang California: <http://www.cde.ca.gov/ta/ac/ay/>.

## Tiến bộ thỏa đáng hằng năm AYP nói tổng quát và xét theo tiêu chuẩn

Bảng dưới đây chỉ rõ tình trạng trường và học khu chúng ta đạt hay không đạt tiến bộ thỏa đáng hằng năm, nói chung, và tình trạng trường và học khu chúng ta đạt hay không đạt các tiêu chuẩn về tiến bộ thỏa đáng hằng năm.

Tiêu chuẩn tiến bộ thỏa đáng hằng năm	Trường	Học khu
Nói chung	Không đạt	Không đạt
Tỉ số tham dự - Anh văn	Đạt	Không đạt
Tỉ số tham dự - Toán	Không đạt	Không đạt
Số phần trăm các em thành thạo Anh văn	Đạt	Không đạt
Số phần trăm các em thành thạo toán	Đạt	Không đạt
Lên đẳng cấp chỉ số khả năng học tập (API)	Đạt	Đạt
Tỉ số tốt nghiệp	Đạt	Không đạt

### Chương trình liên bang can thiệp

Các trường và học khu được Thiên I (Title I) liên bang tài trợ đều thuộc diện Phải Cải Tiến Chương Trình (Program Improvement, gọi tắt là PI) nếu không đạt tiến bộ thỏa đáng hằng năm trong hai năm liên tiếp trong cùng một bộ môn (Anh văn hoặc toán) hoặc xét theo cùng một mức ghi nhận (chỉ số khả năng học tập API hay tỉ số tốt nghiệp). Khi được xếp vào diện PI (Phải Cải Tiến Chương Trình) thì mỗi năm sau đó các trường và các học khu ấy bị can thiệp ở mức độ kế tiếp nếu không đạt mức tiến bộ thỏa đáng hằng năm (AYP). Thông tin chi tiết về diện Phải Cải Tiến Chương Trình được đăng trên trang web sau đây của Bộ Giáo Dục Tiểu Bang California: <http://www.cde.ca.gov/ta/ac/ay/>.

Mức ghi nhận	Trường	Học khu
Tình trạng Cải Tiến Chương Trình (CTCT)	Không phải CTCT	Phải CTCT
Cải Tiến Chương Trình niên khóa đầu tiên là...		2004-2005
Cải Tiến Chương Trình đang ở năm thứ...		2
Số các trường hiện nay đang Cải Tiến Chương Trình	---	2
Số phần trăm các trường hiện nay đang Cải Tiến Chương Trình	---	11.8

## X. Hoàn tất việc học và chuẩn bị học sau khi xong trung học

### Tỉ số bỏ học và tỉ số tốt nghiệp

Dưới đây là bảng ghi tỉ số học sinh bỏ học và tỉ số học sinh tốt nghiệp một năm, trong suốt ba năm gần đây nhất. Để tiện việc so sánh, các số liệu cũng được ghi theo cấp học khu và cấp tiểu bang. Thông tin chi tiết về tỉ số học sinh bỏ học và tỉ số học sinh tốt nghiệp được đăng trên trang web sau đây của Bộ Giáo Dục Tiểu Bang California:

<http://dq.cde.ca.gov/dataquest/>.

Mức ghi nhận	Trường			Học khu			Tiểu bang		
	2002-03	2003-04	2004-05	2002-03	2003-04	2004-05	2002-03	2003-04	2004-05
Tỉ số bỏ học (1 năm)	4.1	3.8	3.7	3.0	4.0	7.5	3.2	3.3	3.1
Tỉ số tốt nghiệp	92.1	89.1	83.3	89.6	86.6	80.5	86.7	85.3	84.9

### Mức hoàn tất quy định về việc tốt nghiệp trung học

Bắt đầu từ lớp tốt nghiệp năm 2006, học sinh các trường công lập thuộc tiểu bang California phải thi đậu cả phần Anh văn lẫn phần toán trong kỳ Thi Ra Trường Trung Học của tiểu bang California (California High School Exit Examination, gọi tắt là CAHSEE) thì mới được cấp phát bằng trung học. Với những em bắt đầu niên khóa 2005-06 bằng lớp 12, thì bảng này ghi, theo thành phần học sinh, số phần trăm học sinh đạt tất cả mọi quy định

về việc hoàn tất lớp 12 của tiểu bang và địa phương, kể cả việc đã thi đậu cả hai phần bài thi CAHSEE vừa nói ở trên trừ phi là các em này được địa phương hoặc tiểu bang bãi miễn. Vì lịch trình thu thập số liệu tốt nghiệp trung học của tiểu bang nên chúng tôi chưa có số liệu cấp tiểu bang trong báo cáo này để công bố trong niên khóa 2006-07. Thông tin chi tiết về thi CAHSEE được đăng trên trang web sau đây của Bộ Giáo Dục Tiểu Bang California: <http://www.cde.ca.gov/ta/tg/hs/>. Ghi chú: "KĐĐ" có nghĩa sĩ số thành phần học sinh này không đồng đúc là bao.

Thành phần học sinh	Lớp học sinh tốt nghiệp năm 2006		
	Trường	Học khu	Tiểu bang
Mọi học sinh trong trường	99%	98%	---
Người Mỹ gốc châu Phi	KĐĐ	98%	---
Thổ dân Mỹ hay thổ dân Alaska	KĐĐ	KĐĐ	---
Châu Á	99%	98%	---
Phi-líp-pin	100%	99%	---
Các em nói tiếng Tây Ban Nha	100%	96%	---
Các em người hải đảo Thái Bình Dương	KĐĐ	95%	---
Các em da trắng (không nói tiếng Tây Ban Nha)	KĐĐ	100%	---
Các em bị bất lợi về mặt kinh tế xã hội	99%	95%	---
Các em đang trau dồi Anh ngữ	92%	83%	---
Học sinh khuyết tật	100%	100%	---

### Các chương trình giáo dục nghề nghiệp & kỹ thuật

Phần dưới đây là thông tin về mức độ học sinh có sẵn sàng ra đời làm việc hay không. Chúng tôi cũng kể tên những chương trình giáo dục nghề nghiệp & kỹ thuật (Career Technical Education, gọi tắt là CTE) mà nhà trường cung ứng.

Kỹ thuật công nghệ được kết hợp vào phần lớn các môn học để việc học tập thêm phong phú và học sinh vừa có cơ hội tham dự những công trình mà giáo sư giao để không những đào sâu tính đa dạng của bài học, mà còn trau dồi những kỹ năng cần thiết để cạnh tranh tìm công ăn việc làm trong xã hội đầy đặc kỹ thuật công nghệ ngày nay. Học sinh học và cải tiến kỹ năng điện toán qua rất nhiều cơ hội mà các em có trong lớp và trong các phòng điện toán tại trường.

Trường Silver Creek dạy một số chương trình nhằm chuẩn bị cho học sinh những ngành nghề về luật pháp, tài chính, kế toán, khoa học điện toán, tin học, những nghề Quốc Tế Châu Á Thái Bình Dương, tiếp thị, viễn thông, điện tử và binh nghiệp. Những chương trình này chú trọng vào việc huấn luyện và thực tập nghề nghiệp liên hệ đến nhiều ngành, bắc cầu cho học sinh lên đại học, giúp đỡ và dạy kèm học sinh, có nhiều cơ hội cho các em nội trú và khám phá nghề nghiệp. Học sinh tốt nghiệp sẵn sàng lên đại học và/hoặc ra đời làm việc.

### Tham gia giáo dục nghề nghiệp & kỹ thuật

Bảng dưới đây là thông tin về tình trạng học sinh tham gia vào những chương trình giáo dục nghề nghiệp và kỹ thuật.

Mức ghi nhận	Sĩ số tham gia các chương trình giáo dục nghề nghiệp & kỹ thuật
Sĩ số học sinh	176
Số phần trăm các học sinh hoàn tất chương trình giáo dục nghề nghiệp & kỹ thuật và được cấp bằng tốt nghiệp trung học	96.4%
Số phần trăm các môn giáo dục nghề nghiệp & kỹ thuật được sắp xếp theo trình tự trung học hoặc đối tác với các học viện sau trung học/ trường đại học	0%

## Các môn học để vào University of California và/hoặc California State University

Bảng dưới đây là thông tin năm gần đây nhất về hai mức độ học sinh ghi danh vào những bộ môn mà các đại học UC và CSU đòi hỏi để có thể nhập học những trường này sau khi tốt nghiệp trung học. Xin quý vị xem trang web <http://dq.cde.ca.gov/dataquest/> của Bộ Giáo Dục Tiểu Bang California để có thông tin chi tiết về việc học sinh ghi danh và phải hoàn tất những môn học do các đại học UC/CSU quy định thì mới được vào các đại học này sau khi tốt nghiệp trung học.

Mức ghi nhận	Số phần trăm
Số học sinh ghi danh vào những môn học mà các đại học UC/CSU đòi hỏi để được vào học các đại học này	75.3
Số học sinh tốt nghiệp đã học xong những môn học mà các đại học UC/CSU đòi hỏi để được vào học các đại học này	39.5

## Các môn AP (Advanced Placement Courses) –những môn học được đại học khuyến khích học sinh ghi danh và hoàn tất ngay trong thời gian ở trung học để được chấp nhận vào đại học

Bảng dưới đây là thông tin mới nhất về số những lớp AP mà nhà trường có (tính theo bộ môn) và số phần trăm học sinh trong trường đã ghi danh vào tất cả những lớp AP này. Trang web <http://dq.cde.ca.gov/dataquest/> của Bộ Giáo Dục Tiểu Bang California có đăng thông tin chi tiết về những lớp AP này.

Môn học	Số lớp AP có ở trường	Số phần trăm học sinh học những lớp AP
Khoa học vi tính	0	---
Anh văn	1	---
Mỹ nghệ và nghệ thuật trình diễn	0	---
Ngoại ngữ	1	---
Toán	3	---
Khoa học	3	---
Khoa học xã hội	3	---
Tất cả các môn	11	5.5

## Chương trình chuẩn bị thi vào đại học

Sau đây là thông tin về chương trình chuẩn bị thi vào đại học có sẵn tại trường.

Nhà trường đã tổ chức hai đêm phổ biến thông tin về các điều kiện phải có để vào đại học và về việc xin trợ cấp tài chính để phụ huynh và học sinh hiểu rõ. Các bài luyện thi SAT đều của Princeton Review và mọi học sinh đều có sẵn để sử dụng. Mỗi giáo sư cũng dành các buổi luyện AP cho học sinh sau giờ học, vào các ngày thứ bảy, và trong những dịp nghỉ để giúp các em chuẩn bị thi cho có hiệu quả.

## Trắc nghiệm lý luận SAT (Trắc Nghiệm Khả Năng Có Thể Học Đại Học –College Scholastic Ability Test)

Bảng dưới là số phần trăm các học sinh lớp 12 của trường chúng ta đã tự nguyện thi trắc nghiệm lý luận SAT để xem xét khả năng vào đại học của mình, và điểm số vấn đáp, toán, luận văn của các em này. Trang web <http://www.cde.ca.gov/ds/sp/ai/> của Bộ Giáo Dục Tiểu Bang California có đăng thông tin chi tiết về kết quả thi SAT, và so sánh những điểm số trung bình này với cấp học khu và tiểu bang. Ghi chú: Để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh, trang web không đăng điểm số khi tổng số học sinh dự thi từ 10 em trở xuống.

Mức ghi nhận	2004	2005	2006
Số phần trăm các học sinh lớp 12 thi SAT	44.3	46.7	48.7
Điểm vấn đáp trung bình	461	477	471
Điểm toán trung bình	509	529	510
Điểm luận văn trung bình	---	---	472

## X. Thiết kế và đặt lịch trình giảng dạy

### Giảng dạy và lãnh đạo nhà trường

Phần sau đây là thông tin về cấu trúc các chương trình giảng dạy tại trường và những điều mà thành phần lãnh đạo từng trải về việc trường.

Trường Silver Creek chú trọng vào việc chuẩn bị cho học sinh thành công ở bậc trung học, phát triển trí tuệ và bản thân tới mức cao nhất, và cao hơn cả là em nào cũng phải tốt nghiệp với những kỹ năng giúp các em thành công vượt xa tầm mức trung học. Phần lớn con em chúng ta đều thực sự ước mong học hành tốt đẹp và thấy rằng trường Silver Creek lúc nào cũng chuẩn bị cho các em có công ăn việc làm ngoài đời và/hoặc học nữa, cao thêm ngoài tầm trung học. Nhà trường soạn những giáo trình đầy thách thức và vô cùng chi tiết, và rất nhiều chương trình dạy kèm, dạy nghề, tư vấn cho từng em hoặc cho tập thể các em, và có nhiều hệ thống yểm trợ cho tất cả học sinh của trường.

Ban giám hiệu gồm có bà hiệu trưởng Thelma Boac, hiệu phó phát triển giáo dục Traci Williams và hiệu phó chuyên cần và học vụ Chris Schroeder. Tuy nhiên, toàn thể nhân viên, học sinh, phụ huynh, và cộng đồng trường Silver Creek đều là những cộng tác viên quý giá trong việc lãnh đạo và quyết định nhiều điều hệ trọng cho nhà trường. Vì Silver Creek là một cộng đồng chung vai gánh vác nên đã cống hiến cho gia đình học sinh, nhân viên nhà trường, học sinh, và cộng đồng nhiều con đường thênh thang để giúp cả trường đạt mọi thành công. Không những phụ huynh và các đại diện cộng đồng làm việc trong Hội Đồng Nhà Trường, mà còn đại diện cho trường Silver Creek trong Ban Cố Vấn Học Khu, Ban Cố Vấn Các Học Sinh Phải Trau Dồi Anh ngữ của Học Khu, Ban An Toàn Học Khu, và Ban Duyệt Xét Trái Khoán của Học Khu. Ngoài ra, mọi thành phần lãnh đạo trường Silver Creek còn hoan nghênh tất cả những ý kiến và phương án đa dạng mà quý vị trách nhiệm đóng góp.

Ban lãnh đạo các đại diện học sinh tích cực hình thành và cổ vũ bầu không khí văn hóa năng động của nhà trường để hướng dẫn học sinh và các thầy, cô giáo ngày ngày làm việc hài hòa trong lớp. Trường trung học Silver Creek đặc biệt chú trọng vào khía cạnh giáo dục học sinh học tập và sinh hoạt trong lớp. Kỳ vọng đặt vào các em rất cao. Nhà trường khuyến khích các em quyết đạt mọi tiêu chuẩn học tập đề ra để hội đủ điều kiện tốt nghiệp hoặc tham gia những sinh hoạt ngoại khóa.

Ban lãnh đạo khuyến khích các em ra sức phấn đấu để chuẩn bị vào các chương trình sau trung học cũng như tham dự vào những cuộc thi đua và chương trình giảng dạy tại trường. Những chương trình này bao gồm các tổ chức như CSF (Hội Học Bổng California), NHF, MESA (Thành Đạt về Toán, Kỹ Thuật, và Khoa Học), Chương Trình Dự Bị Đại Học, cơ quan Interact, Junior Statesmen of America, Speech và một số câu lạc bộ học tập khác tại trường.

Chúng tôi thường xuyên lượng giá tình trạng học sinh vắng mặt, tiến bộ học tập của các em và con số những em bỏ học và sử dụng những phương án khác nhau để cải tiến các địa hạt này. Con số những em học các lớp mà đại học khuyến khích như AP, honors và advanced đã gia tăng mau chóng ở trường Silver Creek. Silver Creek là một trong những trường an toàn, trật tự và nổi tiếng trong khu vực và trong thành số về sĩ số các học sinh đi học đều đặn.

Ngoài việc cung ứng những giáo trình đòi hỏi nhiều nỗ lực, trường Silver Creek còn có những chương trình nội và ngoại khóa rất phong phú như thể dục, thể thao, các câu lạc bộ, mỹ nghệ, nghệ thuật trình diễn, các cuộc thi đua về nghề nghiệp và học tập, và dịch vụ công cộng. Những sinh hoạt này cổ vũ học sinh và giáo sư cộng tác tham gia những sinh hoạt ngoài lớp học. Cái lợi của việc làm quen với những hoạt động xã hội do các sinh hoạt nội và ngoại khóa sinh ra góp phần vào việc gia tăng cân bằng về sức khỏe giữa những gì mà học sinh tự chọn và việc học đòi hỏi.

Giáo sư các bộ môn làm việc trong không khí chuyên môn về đổi mới và thực nghiệm để theo đuổi phương châm và mục đích của nhà trường với những thành tựu rõ rệt thông qua những sinh hoạt học tập và chung soạn giáo trình. Nhà trường đã áp dụng những chương trình giúp đỡ các học sinh có nguy cơ học hành sa sút cũng như các em học tập trung bình

và học khá.

Vì quyết tâm giúp học sinh đạt mọi tiêu chuẩn đề ra nên chúng tôi thường xuyên thu thập các dữ kiện về thành quả học tập của học sinh và thăm dò tất cả những người gánh vác trách nhiệm để biết chắc các nhu cầu, sự hài lòng, và những điều họ đóng góp liên quan đến những dịch vụ và chương trình hiện thời. Dựa trên những dữ kiện thu thập được, nhóm đại diện những người trách nhiệm, gồm các học sinh, giáo sư, phụ huynh, cộng đồng, và nhân viên các cơ quan dịch vụ xã hội thường xuyên xem xét các nguyên nhân, hậu quả, và mối tương quan giữa các nhu cầu này để nhà trường có thể hoạch định phương hướng giải quyết những nhu cầu nội tại của mọi học sinh. Căn cứ vào rất nhiều nguồn dữ kiện vừa nói, nhà trường đã điều chỉnh giáo trình và các kế hoạch giảng dạy để ít ra cũng đáp ứng được nhu cầu của mọi học sinh, mà thực sự là cao hơn tầm mức ấy, để giúp đỡ các em có nguy cơ học hành sa sút, có những nhu cầu đặc biệt về học tập, sinh hoạt xã hội và cảm xúc riêng tư; cũng như giúp đỡ các em còn giới hạn về khả năng Anh ngữ và tập thể học sinh đa dạng về khả năng tiếng Anh và về nguồn gốc văn hóa; cung ứng những kế hoạch IEP chuyên về giáo dục cá nhân để giúp các học sinh có những nhu cầu đặc biệt; và giúp đỡ về các mặt y tế, y tế tâm thần, và xã hội cho các em có thu nhập thấp; và nâng cao chương trình GATE dành cho các em có thiên khiếu và tài năng.

## Tu nghiệp

Phần sau đây là thông tin về chương trình huấn luyện giáo sư và các nhân viên chuyên nghiệp khác của nhà trường.

Những cơ hội tu nghiệp dành cho nhân viên nhà trường có rất nhiều mặt, liên kết rõ rệt và chuyên nhất với các tiêu chuẩn của tiểu bang và những giá trị nòng cốt của nhà trường. Trường Independence có một kế hoạch tu nghiệp nhất quán và toàn diện dựa trên số liệu thu thập được và trực tiếp nối kết với việc giảng dạy và học tập. Các giáo sư và nhân viên nhà trường không những tu nghiệp ở trường mà còn tham dự nhiều buổi tu nghiệp ở học khu nữa. Ngoài ra, nhiều thầy, cô giáo còn ghi danh học phát triển chuyên ngành ở các đại học địa phương và tham dự những buổi hội thảo do Phòng Giáo Dục Hạt Santa Clara tổ chức. Các giáo sư mới vào nghề được sự giúp đỡ tích cực của Chương Trình Yểm Trợ và Lượng Giá Giáo Sư Mới (Beginning Teacher Support and Assessment – gọi tắt là BTSAs), của các đồng nghiệp, và của các buổi họp hướng dẫn những giáo sư mới này. Trường đã thiết lập xong một mẫu tu nghiệp và áp dụng thành công cho những buổi phát triển chuyên nghiệp. Các buổi họp toàn trường và họp ban được tổ chức thường xuyên để giáo sư tiếp tục phát triển chuyên môn nhằm đẩy mạnh nỗ lực toàn trường sao cho giáo trình luôn bám sát các tiêu chuẩn bộ môn khắt khe của tiểu bang và đồng thời cũng giúp cho mọi học sinh thông thạo việc giao tiếp bằng ngôn ngữ để sống hài hòa với những người khác mình và học hành thành đạt.

Để bảo đảm mức tiến bộ liên tục, việc tu nghiệp được cá nhân hóa để đáp ứng những nhu cầu của tất cả các giáo sư bộ môn, nhân viên, và quản trị viên. Đối với các giáo sư, không những sinh hoạt tu nghiệp phản ánh lẽ lối tốt đẹp nhất mà còn giúp mỗi người bám sát các tiêu chuẩn giảng dạy trong nghề giáo dục ở tiểu bang California. Các thầy, cô giáo và nhân viên nhà trường tu nghiệp những địa hạt song hành với chuyên môn giảng dạy của mình và với các phương án của học khu theo nhiều mức khác nhau. Ở mức nhà trường, tu nghiệp được cấu trúc theo trọng tâm tổng quát (chẳng hạn như phương pháp giảng dạy theo các tiêu chuẩn), và những khía cạnh chuyên biệt trong chương trình tu nghiệp (ví dụ các phương pháp giảng dạy cá biệt) được cá nhân hóa để bám sát những động cơ và nhu cầu bộ môn cá biệt. Thí dụ, về Anh văn, giáo sư xem xét bài làm của học sinh để biết chắc xem đường lối giảng dạy của mình có đáp ứng hiệu quả các tiêu chuẩn đề ra hay không, trong khi về thể dục thì giáo sư lại duyệt xét các số liệu *FitnessGram* (biểu đồ thể lực) để thiết lập những phương pháp giảng dạy hữu hiệu về mặt giáo dục thể chất. Học khu cũng tổ chức rất nhiều dịp tu nghiệp để mở mang kiến thức giáo sư, mài sắc những kỹ năng điều khiển lớp học, khiến cho kho tàng tay nghề giáo dục của các thầy, cô ngày càng thêm độc đáo.

## Số phút giảng dạy

Bảng dưới đây ghi số phút giảng dạy của trường so với qui định tiểu bang theo từng lớp học.

Lớp	Số phút giảng dạy	
	của trường	theo quy định của tiểu bang
Vườn trẻ		36,000
1		50,400
2		50,400
3		50,400
4		54,000
5		54,000
6		54,000
7		54,000
8		54,000
9	68,080	64,800
10	68,080	64,800
11	68,080	64,800
12	68,080	64,800

## Những ngày ngắn nhất trong năm học

Sau đây là thông tin về số những ngày học ngắn nhất trong năm học gần đây nhất và lý do tại sao những ngày ấy lại ngắn nhất.

Trong niên khóa 2005-06, trường Silver Creek có tất cả 26 ngày có thời khóa biểu ngắn. 20 trong số những ngày này được sử dụng vào việc tu nghiệp nhân viên và 6 ngày ngắn kia để học sinh thi những kỳ thi mà tiểu bang quy định.